|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên:**…………………………………….**Lớp 8….** | **KIỂM TRA VIẾT****HÓA HỌC 8*****(Bài số 2)*** | **Điểm** |
|  |

**ĐỀ BÀI (số 1)**

**Phần I. TRẮC NGHIỆM** *(4,0 điểm):*

*Khoanh tròn vào chữ cái A, B, C hoặc D trước phương án đúng trong các câu sau đây*

**Câu 1.** Hiện tượng nào sau đây là hiện tượng vật lý?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đường bị phân hủy thành than và nước. | C. Đốt cháy thuốc tím (kali pemanganat). |
| B. Đinh sắt để lâu trong không khí bị gỉ. | D. Thủy tinh nóng chảy được thổi thành bình cầu. |

**Câu 2.** Trong các hiện tượng sau, hiện tượng nào là hiện tượng hóa học?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hòa tan muối vào nước được nước muối.  | C. Cồn để trong lọ không đậy nắp bị cạn dần. |
| B. Đốt cháy than để nấu nướng.  | D. Đun nước, nước sôi bốc hơi.  |

**Câu 3.** “Trong một phản ứng hóa học...........khối lượng của các chất sản phẩm bằng.............khối lượng của các chất tham gia phản ứng”.

*Thông tin đúng trong hai chỗ trống trên là:*

1. tổng, tổng. B. tổng, tích. C. tích, tích. D. tích, tổng.

**Câu 4.** Khí Nitơ và khí Hidro tác dụng với nhau tạo ra Amoniac (NH3). PTHH viết đúng là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. N2 + H2⭢ 2NH3. | B. N2 + H2⭢ NH3. | C. N2 + 3H2⭢ 2NH3. |  D. N + 3H2⭢ 2NH3. |

**Câu 5.** Cho PTHH: 2Cu + O2 ⭢ 2CuO. Tỉ lệ giữa số nguyên tử đồng: số phân tử oxi: số phân tử CuO là:

 A. 1:2:1. B. 2:2:1. C. 2:1:1. D. 2:1:2 .

 **Câu 6.** Trong phản ứng hóa học, phân tử này biến đổi thành phân tử khác là do

|  |  |
| --- | --- |
| A. các nguyên tử tác dụng với nhau.  | C. liên kết giữa các nguyên tử bị thay đổi. |
| B. các phân tử tác dụng với nhau. | D. liên kết giữa các nguyên tử không bị thay đổi.  |

**Câu 7.** Cho phản ứng: CaO + ? HCl CaCl2 + H2

Sau khi cân bằng, hệ số còn thiếu trong phản ứng là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 4. | B. 3. | C. 2. | D. 1. |

**Câu 8.** Khi quan sát một hiện tượng, dựa vào đâu em có thể dự đoán đó là hiện tượng hóa học?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Sự biến đổi chất này thành chất khác. | B. Sự nóng chảy. | C. Sự đông đặc. | D. Sự bay hơi. |

**Phần II: TỰ LUẬN** *(6,0 điểm)*

**Câu 1. (2,0 điểm):** Hãy lập thành ph­­ương trình hoá học và cho biết số nguyên tử, số phân tử của các chất trong mỗi phản ứng.

 a) ? Cu + ?  2CuO

 b) CaO + ? HNO3  Ca(NO3)2 + ?

 c) ? Fe(OH)3  Fe2O3 + ? H2O

**Câu 2. (3,0 điểm):** Canxi cacbonat (CaCO3) là thành phần chính của đá vôi. Khi nung đá vôi xảy ra phản ứng hoá học sau:

Canxi cacbonat → Canxi oxit + Cacbonđioxit.

Biết rằng nung 300 kg đá vôi tạo thành 150 kg canxi oxit (CaO) và 120 kg khí cacbonđioxit (CO2).

 a) Lập phương trình hoá học.

 b) Viết công thức về khối l­­ượng các chất trong phản ứng.

 c) Tính tỷ lệ % về khối l­­ượng canxi cacbonat chứa trong đá vôi.

**Câu 3. (1,0 điểm):** Nếu để một thanh sắt ngoài trời thì sau một thời gian khối lượng thanh sắt sẽ nhỏ hơn, lớn hơn hay bằng khối lượng ban đầu? Hãy giải thích.

*----------------Hết----------------*